

Số: 85/2024/QĐST-HNGĐ

Hà Trung, ngày 18 tháng 6 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 95/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn T; sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn K, xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Nguyễn Như Q; sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn K, xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 144 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 55; 58; 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn T và chị Nguyễn Như Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con: Anh Trần Văn T và chị Nguyễn Như Q có 02 con chung là cháu Trần Đông N, sinh ngày 08/12/2014 và cháu Trần Gia T, sinh ngày 27/5/2020; anh Trần Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Gia T; chị Nguyễn Như Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Đông N; hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai được cản trở và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Anh Trần Văn T và chị Nguyễn Như Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Anh Trần Văn T tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/0006868 ngày 27 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung; hoàn trả cho anh Trần Văn T số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành (Ngày 18/6/2024) và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Chi cục THADS huyện Hà Trung;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thắng